

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa:

Anh **Võ C**, sinh năm 1969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 65B, ấp ĐĐ3, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 94 Bình Giã, phường 8, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Chị **Đồng Thị T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 65B, ấp ĐĐ3, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai..

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ C và chị Đồng Thị T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh C và chị T có 05 con chung tên là Võ Tiểu V, sinh ngày 22/5/1994; Võ Thị Hương A, sinh ngày 21/10/1998; Võ Hoàn M, sinh ngày 06/7/2002; Võ Toàn K, sinh ngày 03/3/2004 và Võ Đại N, sinh ngày 07/5/2011. Do cháu V và cháu Hương A đã thành niên và có khả năng lao động nên các bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Các bên thỏa thuận giao cháu M, cháu V và cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu, nên tạm thời anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...)

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh và chị T mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Anh C tự nguyện nộp phần án phí cho chị T do đó anh C phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai số 0002958 ngày 19/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí anh Chính phải nộp. Anh C đã nộp đủ án phí. Trả lại cho anh C 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã Bàu Hàm 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thanh Thái**